

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ các Nghị định: số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 đến 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định: số 2400/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 về việc phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 2782/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 về việc đính chính, bổ sung Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới phát triển xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-BGTVT ngày 19/5/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển các đoạn tuyến đường tỉnh 506, đường tỉnh 507, đường tỉnh 519 thành Quốc lộ 47;

Căn cứ Quyết định số 3277/QĐ-BGTVT ngày 11/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển các đoạn tuyến đường tỉnh 522 và một đoạn tuyến đường tỉnh 523 thành Quốc lộ 217B;

Căn cứ Quyết định số 3667/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển đoạn tuyến đường tỉnh nối Quốc lộ 45 với Quốc lộ 47 thành Quốc lộ 47B;

Căn cứ Quyết định số 4206/QĐ-BGTVT ngày 26/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển tuyến đường tỉnh 506 thành Quốc lộ 47C;

Căn cứ Quyết định số 4726/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển tuyến đường nối các huyện ở Tây Thanh Hóa và tuyến đường phía Tây Nghệ An thành Quốc lộ 16;

Căn cứ Công văn số 1844/UBND-CN ngày 02/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung lập quy hoạch các điểm đầu nối vào Quốc lộ trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2828/TTr-SGTVT ngày 11/7/2016, Công văn số 3564/SGTVT-QLGT ngày 26/8/2016 của Sở Giao thông vận tải về việc hoàn thiện một số nội dung đề cương quy hoạch; báo cáo kết quả thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4499/SKHĐT-CNDV ngày 24/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí dự án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tên dự án: Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Cơ quan lập điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch: Sở Giao thông vận tải.

III. Phạm vi và thời kỳ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch: Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Tuyến đường Hồ Chí Minh, tuyến đường Nghi Sơn - Bãi

Tránh và hệ thống đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Lập báo cáo tổng hợp và bản đồ các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 gắn với quy hoạch ngành Giao thông vận tải và của tỉnh.

Thời kỳ: Đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

IV. Mục tiêu, yêu cầu và các kết quả lập quy hoạch

1. Mục tiêu

- Cụ thể hoá Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết nối hệ thống giao thông toàn tỉnh, giải quyết kết nối giữa hệ thống Quốc lộ với các tuyến đường khác nhằm khai thác triệt để và vận hành tốt nhất mạng lưới giao thông toàn tỉnh.

- Tạo không gian, cảnh quan dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn giao thông và góp phần nâng cao năng lực khai thác các tuyến đường trên.

- Xây dựng một hệ thống điểm đầu nối hợp lý, tạo mạng lưới giao thông đường bộ hoàn chỉnh, liên hoàn, thông suốt.

- Làm cơ sở cho công tác quản lý và cấp phép đầu nối vào tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh, chấm dứt việc đầu nối tùy tiện, không theo quy hoạch.

- Tạo điều kiện cho công tác quy hoạch các khu đô thị, các khu công nghiệp, khu thương mại, khu dân cư, các cửa hàng kinh doanh xăng dầu... dọc các tuyến Quốc lộ.

- Làm cơ sở để các địa phương có kế hoạch dự trữ quỹ đất xây dựng đường gom.

2. Yêu cầu

- Rà soát lại số lượng, vị trí và khoảng cách các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt, xem xét những điểm nào cần điều chỉnh bổ sung thỏa mãn theo Thông tư 50/2015/TT-BGTVT trên cơ sở tôn trọng các điểm đầu nối hiện có, đã phê duyệt quy hoạch và tính hợp lý của từng điểm đầu nối.

- Lập quy hoạch các điểm đầu nối đối với các tuyến mới được nâng cấp lên thành Quốc lộ.

- Đánh giá hiện trạng thực hiện việc đầu nối trên tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ đã được quy hoạch (các điểm đầu nối đúng quy hoạch; các điểm đầu nối chưa đúng quy hoạch *(nêu rõ nguyên nhân)*).

- Đánh giá những bất cập trong quá trình thực hiện việc đầu nối theo quy hoạch.

- Thống kê các đoạn tuyến Quốc lộ, đường Hồ Chí Minh và đường Nghi Sơn - Bãi Trành trong đô thị, ngoài đô thị; đánh giá các đoạn tuyến không đủ quỹ đất để xây dựng đường gom, các công trình và điều kiện địa hình cản trở việc xây dựng đường gom liên tục theo chiều dài tuyến đường.

- Đánh giá các tồn tại cần giải quyết của các cây xăng đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ không đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng lộ trình xóa bỏ các điểm đầu nối không đúng quy hoạch (danh mục thứ tự xóa bỏ, nguồn vốn đến thực hiện).

- Thiết kế, xây dựng bản đồ, bình đồ hiện trạng và quy hoạch.

- Đề xuất các giải pháp, thực hiện điều chỉnh quy hoạch.

- Làm việc, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Kết quả của lập quy hoạch

Kết quả của lập quy hoạch phải đề xuất được các nội dung sau:

- Có phương án tổng thể về quy hoạch các điểm đầu nối trên đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh được thể hiện qua thuyết minh và hệ thống bản đồ.

- Có phương án về việc xóa bỏ các điểm đầu nối không phù hợp, dự kiến triển khai các điểm đầu nối theo các quy hoạch có liên quan dọc hai bên tuyến đường; xác định các đường gom và lộ trình xây dựng các tuyến đường gom nhằm từng bước hoàn thiện quy hoạch.

- Đề ra phương án về nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp với phương án quy hoạch.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn.

V. Các nội dung chủ yếu của dự án

Phần mở đầu

- Lý do và sự cần thiết lập bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.

- Căn cứ lập quy hoạch.

- Đối tượng, phạm vi và mục tiêu quy hoạch.

Phần thứ nhất

Điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển kinh tế xã hội và hiện trạng tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1.1. Điều kiện tự nhiên

Phân tích vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên nhằm xác định những lợi thế, hạn chế cho việc phát triển và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, quản lý quốc lộ và các điểm đầu nối.

1.2. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức hành chính; dân số; lao động; tình hình diễn biến về dân số... trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hiện trạng phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh: tốc độ tăng trưởng; tỉ trọng các ngành trong GRDP của tỉnh.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực hai bên tuyến đường đi qua.

1.3. Hiện trạng giao thông vận tải, điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.

1.3.1. Tổng quan về hệ thống giao thông vận tải

1.3.2. Hiện trạng hệ thống đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn – Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.

- Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của các Quốc lộ.

- Nêu hiện trạng cấp đường, điểm đầu, điểm cuối; các vị trí đặc biệt (*như khu vực nội thành, nội thị, cầu lớn, điểm giao cắt với đường sắt*); tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến; các thông tin về quy hoạch của tuyến đường.

- Thống kê các đoạn tuyến trong đô thị, ngoài đô thị; tổng hợp các đoạn tuyến không đủ quỹ đất để xây dựng đường gom, các công trình và điều kiện địa hình cản trở việc xây dựng đường gom liên tục theo chiều dài tuyến.

1.3.3. Hiện trạng các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.

- Thống kê, đánh giá hiện trạng các điểm đầu nối vào Quốc lộ đã và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trong đó: nêu rõ các vị trí điểm đầu nối phù hợp với quy định và không phù hợp với quy định về nút giao thông theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Thống kê, đánh giá hiện trạng các đường ngang có mặt cắt ngang nhỏ hơn hoặc bằng 2,5m (*hai mét năm mươi*) đã đầu nối tự phát vào Quốc lộ trước ngày Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 có hiệu lực, chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, chưa có nhu cầu cải tạo, mở rộng điểm đầu nối vào Quốc lộ để có lộ trình xóa bỏ phù hợp với các quy định hiện hành.

- Thống kê các cửa hàng xăng dầu hiện đang hoạt động, các cửa hàng xăng dầu theo Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*hoặc Bộ Công Thương*) phê duyệt; trong đó, cấp cửa hàng xăng dầu, phân

loại cửa hàng xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép và không cho phép sử dụng tạm thời hành lang an toàn đường bộ để làm đường dẫn ra, vào.

1.3.4. Đánh giá, phân tích thực hiện quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Những điểm đầu nối đã được phê duyệt (*tính hợp lý hay bất cập*).
- Những điểm đầu nối lẻ bổ sung mới.

Phần thứ hai

Định hướng điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.

I. Quan điểm thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

Xây dựng hệ thống các quan điểm có tính khái quát cao, là cơ sở để đề ra mục tiêu, các phương án và giải pháp thực hiện quy hoạch. Các quan điểm phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải đang lập điều chỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

2. Mục tiêu cụ thể: Phân kỳ giai đoạn đến năm 2020, 2025 và định hướng đến năm 2030. Xây dựng mục tiêu thực hiện các điểm đầu nối trên tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh.

- Đưa ra danh mục các điểm đầu nối điều chỉnh, bổ sung đối với các tuyến đã được đề cập trong quy hoạch điểm đầu nối được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 29/6/2015.

- Đối với các Quốc lộ bổ sung quy hoạch mới: đưa ra được danh mục các điểm đầu nối; khoảng cách các điểm đầu nối tuân thủ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 và Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.

- Trên cơ sở Quy hoạch hệ thống các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xem xét các điểm đầu nối phù hợp đề xuất vào quy hoạch điểm đầu nối; những điểm không phù hợp bố trí đường gom theo quy định.

- Đối với các công trình nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chùa chiền ... nằm hai bên quốc lộ phải nêu ra được các định hướng quy hoạch chung; có lộ trình xóa bỏ các điểm đầu nối không phù hợp.

- Quy hoạch các đoạn có thể xây dựng đường gom dọc Quốc lộ. Đối với đường gom Quốc lộ nằm ngoài khu vực đô thị được bố trí ngoài hành lang an

toàn đường bộ. Trường hợp các đoạn đường đi qua khu vực đông dân cư, điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không còn quỹ đất có thể bố trí đường gom trong hành lang an toàn đường bộ nhưng phải xin phép các cơ quan có thẩm quyền; quy mô đường gom căn cứ vào từng vị trí quy hoạch.

3. Nhu cầu vốn đầu tư

- Nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện việc nâng cấp các điểm đầu nối; vốn để thực hiện việc xóa bỏ các điểm đầu nối không đúng quy định; vốn để thực hiện đầu tư các tuyến đường gom.....; phân theo nguồn vốn.

- Phân kỳ vốn đầu tư.

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: Các dự án về nâng cấp điểm đầu nối, đầu tư đường gom... phân theo giai đoạn đến năm 2020, 2025, 2030.

Phần thứ ba

Cơ chế chính sách và giải pháp thực hiện quy hoạch

Phần thứ tư

Tổ chức thực hiện

- Phân công các ngành phối hợp thực hiện quy hoạch.
- Công bố quy hoạch.

Kết luận và kiến nghị

- Đưa ra các kiến nghị đối với Chính phủ; các Bộ, Ngành Trung ương.
- Kiến nghị đối với tỉnh.

VI. Sản phẩm dự án quy hoạch: Báo cáo thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt, hệ thống bảng biểu số liệu, bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch.....

VII. Thời gian thực hiện lập quy hoạch: 6 tháng sau khi đề cương nhiệm vụ - dự toán được phê duyệt.

VIII. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập điều chỉnh Quy hoạch.

1. Cơ quan tổ chức lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ quan thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

3. Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Cơ quan tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

IX. Tổng dự toán: 690.967.000 đồng (có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Nguồn vốn từ nguồn sự nghiệp kinh tế dành cho các dự án quy hoạch.

- Thời gian thực hiện: năm 2016 – 2017.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải căn cứ nội dung đề cương, nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Các ngành, đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm giải quyết các công việc liên quan đến ngành mình, đơn vị mình; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện cho chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The signature appears to be 'Lê Anh Tuấn'.

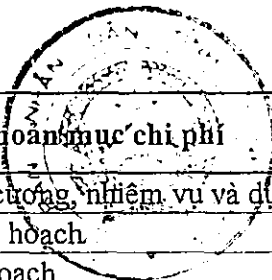
Lê Anh Tuấn

Phụ lục 1: Dự toán kinh phí lập, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh, đường Nghi Sơn - Bãi Trành và các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số: 4310/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

TT	Khoản mục chi phí	Tỷ lệ (%)	Kinh phí
A	Chi phí quy hoạch tính theo Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		439.984.578
I	Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán	2,5	10.999.614
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ	1,5	6.599.769
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	1	4.399.846
II	Chi phí xây dựng quy hoạch	84	369.587.046
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	7	30.798.920
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	4	17.599.383
3	Chi phí khảo sát thực địa	20	87.996.916
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53	233.191.826
4.1	Phân tích, đánh giá vai trò vị trí của ngành	1	4.399.846
4.2	Phân tích, dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển ngành của khu vực, của cả nước tác động tới phát triển ngành của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch	3	13.199.537
4.3	Phân tích đánh giá hiện trạng phát triển ngành của tỉnh	4	17.599.383
4.4	Nghiên cứu mục tiêu, quan điểm phát triển	3	13.199.537
4.5	Nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển	6	26.399.075
4.6	Nghiên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu	20	87.996.916
	a) Luận chứng các phương án phát triển	5	21.999.229
	b) Xây dựng phương án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực	1	4.399.846
	c) Xây dựng các phương án và giải pháp phát triển khoa học công nghệ	1	4.399.846
	d) Xây dựng các phương án và giải pháp bảo vệ môi trường	1,5	6.599.769
	đ) Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	4	17.599.383
	e) Xây dựng các chương trình dự án đầu tư trọng điểm	1,5	6.599.769
	g) Xây dựng phương án tổ chức lãnh thổ	3	13.199.537
	h) Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	3	13.199.537
4.7	Xây dựng báo cáo tổng hợp và các báo cáo liên quan	8	35.198.766
	a) Xây dựng báo cáo đề dẫn	1	4.399.846
	b) Xây dựng báo cáo tổng hợp	6	26.399.075
	c) Xây dựng các báo cáo tóm tắt	0,6	2.639.907
	d) Xây dựng văn bản trình thẩm định	0,2	879.969
	đ) Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án quy hoạch	0,2	879.969
4.8	Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch	8	35.198.766
III	Chi phí khác	13,5	59.397.918
1	Chi phí quản lý dự án	4,0	17.599.383



TT	Khoản mục chi phí	Tỷ lệ (%)	Kinh phí
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán	1,5	6.599.769
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	4,5	19.799.306
4	Chi phí công bố quy hoạch	3,5	15.399.460
B	Chi phí bổ sung ngoài Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		194.566.784
I	Chi phí thực hiện đo vẽ bổ sung bản đồ những tuyến Quốc lộ mới được nâng cấp		89.520.164
II	Chi phí khác (mua tài liệu, chi khác...)		105.046.620
IV	Chi phí lập báo cáo môi trường chiến lược		0
C	Thuế VAT = [II(A) + B]x10%	10,0	56.415.383
	Tổng cộng chi phí sau thuế = A+B+C		690.966.745
	Làm Tròn		690.967.000

Phụ lục 2: Chi tiết phần chi phí bổ sung lập điều chỉnh quy hoạch ngoài TT 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012

(Kèm theo Quyết định số: 4310/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Thành phần chi phí	Diễn giải chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Chi phí thực hiện đo vẽ bổ sung bản đồ những tuyến Quốc lộ mới được nâng cấp		toàn tỉnh			89.520.164	toàn tỉnh
1	Lương kỹ sư đi khảo sát thực địa	5 kỹ sư bậc 3 đi 15 ngày x 217.573 đồng/ngày công	công	75	217.573	16.317.975	Phụ lục 2; QĐ 2210/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa
2	Lương kỹ sư xử lý bình đồ	3 kỹ sư bậc 3 làm trong 22 ngày x 217.573 đồng/ngày công	công	66	217.573	14.359.818	
3	Chi phí quản lý (đối với chuyên gia) 55% * (5)	55% x (1+2)		55%		16.872.786	QĐ 957/QĐ-BXD ngày 29/09/2009
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	6% * (1+2+3)		6%		2.853.035	QĐ 957/QĐ-BXD ngày 29/09/2009
5	Chi phí thuê xe ô tô	15 ngày x 1.107.770 đồng/ngày	ngày đêm	15	1.107.770	16.616.550	TT 97/2010/TT-BTC
6	Công tác phí	5 người x 15 ngày x 150.000 đồng/ngày	ngày	75	150.000	11.250.000	TT 97/2010/TT-BTC
7	Phụ cấp lưu trú	5 người x 15 ngày x 250.000 đồng/đêm	đêm	75	150.000	11.250.000	TT 97/2010/TT-BTC
II	Chi phí khác (mua tài liệu, chi khác...)					105.046.620	toàn bộ thời gian lập quy hoạch
1	Chi phí mua tài liệu và văn phòng phẩm						
-	Mua bản đồ tỷ lệ 1/100.000	24 mảnh x 100.000 đồng/mảnh	mảnh	24	100.000	2.400.000	
2	Chi phí hội nghị, hội thảo, họp thông qua các bước						

TT	Thành phần chi phí	Diễn giải chi phí	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
-	Chi phí đọc tài liệu, tham gia ý kiến	27 huyện, TX, TP + 8 ngành + Tổng cục đường bộ Việt Nam) x 500.000 đồng/đơn vị		36	500.000	18.000.000	
-	Chi đại biểu dự họp	3 cuộc họp x 20.000.000 đồng/cuộc họp		3	20.000.000	60.000.000	
-	Chi phí in ấn tài liệu họp	3 cuộc họp x 40 quyển báo cáo/cuộc họp x 50.000 đồng/quyển	quyển	120	50.000	6.000.000	
3	Chi phí đi công tác Hà Nội làm việc với Tổng Cục đường bộ Việt Nam						
-	Chi phí thuê xe 2lần x 3 ngày đi về		ngày đêm	6	1.107.770	6.646.620	TT 97/2010/TT-BTC
-	Công tác phí	2 lần x 5 người x 3 ngày x 150.000 đồng/ngày	ngày	30	150.000	4.500.000	TT 97/2010/TT-BTC
-	Tiền phòng ngủ	2 lần x 5 người x 3 ngày x 250.000 đồng/ngày	đêm	30	250.000	7.500.000	TT 97/2010/TT-BTC